

Bản án số: 40/2017/HSST

Ngày: 29/6/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

*** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Hữu Hiệu
- Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai và bà Hoàng Thị Thu Thảo
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Việt - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương, mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2017/HSST ngày 26/5/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1979

Nơi ĐKKHKT: Khu dân cư N, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Nguyễn Văn B và bà Trịnh Thị H; có vợ là Đinh Thị N (đã ly hôn) và một con; tiền sự: Không; bị cáo có hai tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 43/2012/HSST ngày 29/5/2012, Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo D 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tại bản án hình sự sơ thẩm số 67/2012/HSST ngày 15/8/2012, Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo D 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 43/2012/HSST ngày 29/5/2012, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 48 tháng tù, trừ 05 tháng 08 ngày tù bị cáo đã chấp hành, còn phải chấp hành 42 tháng 22 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2012; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/12/2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/02/2017, tạm giam từ ngày 24/02/2017 tại Trại tạm giam K - Hải Dương; có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh truy tố về hành vi phạm tội như sau: Buổi chiều ngày 22/02/2017, Nguyễn Văn D đi đến nhà đối tượng theo D khai là Nguyễn Đức Th, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh và mua của Th một gói ma túy đá giá 1.000.000đồng. D mang gói

ma túy về nhà chia thành 02 phần, một phần cho vào coóng để sử dụng, phần còn lại cho vào túi nilon cất giấu trong nhà để có ai mua thì bán. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1998, trú tại: Số nhà 266, khu dân cư H, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương đi bộ ở khu vực cổng Trường THPT V thì gặp Vũ Văn H, sinh năm 2000, trú tại: Số nhà 06 đường T, khu dân cư N, phường S, thị xã C đi xe mô tô đến, T nhờ H chở vào nhà D chơi, H đồng ý. Khi đến nơi, D nhờ H ra nhà mẹ đẻ D ở cùng khu dân cư với D lấy hộ D chiếc thẻ nhớ, H đồng ý đi, Ngọc T ở lại. Sau đó có Nguyễn Văn P, sinh năm 1989, trú tại: Khu dân cư T, phường C, thị xã C, tỉnh Hải Dương và Vũ Tiến T1, sinh năm 1995, trú tại: Khu dân cư số 05, phường P, thị xã C, tỉnh Hải Dương đến chơi. Lúc này, Nguyễn Ngọc T hỏi mua của D 500.000 đồng ma túy đá và đưa tiền cho D, D cầm tiền đi vào trong nhà một lúc quay ra đưa cho Ngọc T 01 túi ma túy đá. Ngọc T nhờ H chở về, H đồng ý. Khi H và Ngọc T đi về đến khu vực cổng phụ khách sạn S, thuộc khu dân cư N, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương thì bị Công an thị xã C phát hiện, thu giữ trong lòng bàn tay phải của Nguyễn Ngọc T 01 túi nilon màu trắng, kích thước 1,5x1,5cm bên trong có chất tinh thể màu trắng dạng cục. Sau khi H và Ngọc T về, D, P và Tiến T1 cùng sử dụng ma túy tại nhà D. Qua lời khai của Nguyễn Ngọc T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã C tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của D. Khi thấy cơ quan điều tra đến, D đã đập vỡ coóng thủy tinh mà các đối tượng đang sử dụng ma túy đá. Cơ quan điều tra thu giữ các vật chứng sau:

Thu trên người D một ví da màu nâu, bên trong có 1.000.000đồng. Trong đó có 500.000đồng là tiền bán ma túy cho Ngọc T, còn lại 500.000đồng là tiền của D. Thu giữ tại mặt phản ở trong góc phòng ở của D một mảnh chất tinh thể màu trắng, đường kính 01cm là ma túy đá do D đập coóng thủy tinh văng ra. Thu giữ tại túi áo trong bên trái của D treo trên tường trong phòng ở 01 túi nilon màu trắng kích thước 04x06cm có khóa túi màu đỏ và một túi nilon màu trắng kích thước 2,5x3cm bên trong hai túi nilon đều chứa chất bột màu trắng. D khai đó là ma túy tổng hợp Ketamine do Th cho D mang về cất giấu mục đích để bán kiếm lời.

Tại bản kết luận giám định số 906/C54(TT2) ngày 15/3/2017, Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Ngọc T gửi giám định có trọng lượng 0,237 gam, có Methamphetamine, hàm lượng 71,6%. Tại bản kết luận giám định số 927/C54(TT2) ngày 15/3/2017, Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Tinh thể màu trắng trong túi nilon viền màu đỏ kích thước 4x6cm có trọng lượng 0,055 gam, có Ketamine, hàm lượng 32,8%. Tinh thể màu trắng trong túi nilon kích thước 2,5x3cm có trọng lượng 1,130gam, có Ketamine, hàm lượng 61,9%. Tinh thể màu trắng trong túi nilon viền màu đỏ kích thước 01x01cm có trọng lượng 0,117gam, có Methamphetamine, hàm lượng 70,1%.

Tại cáo trạng số 31/VKS - HS ngày 25/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đề nghị được nhận lại chiếc ví da màu nâu cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo vì bị cáo không sử dụng chiếc ví vào việc phạm tội. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo

và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo D từ 36 đến 39 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/02/2017; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định; tịch thu của bị cáo D số tiền 500.000đồng do bán ma túy mà có sung quỹ Nhà nước; trả lại bị cáo D số tiền 500.000đồng và chiếc ví da màu nâu; về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp nội dung biên kiểm tra hành chính, biên bản khám xét; phù hợp lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 22/02/2017 tại nhà của Nguyễn Văn D, ở khu dân cư N, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn D có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Ngọc T 0,237gam chất tinh thể chứa 0,169 gam tinh chất Methamphetamine thu 500.000đồng và cất giấu trái phép 1,185 gam chất bột màu trắng chứa 0,717gam tinh chất Ketamine, 0,117gam chất tinh thể chứa 0,072gam tinh chất Methamphetamine có mục đích để bán kiếm lời.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 67, Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT: 35, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích tư lợi. Tổng số ma túy bị cáo bán cho Nguyễn Ngọc T và cất giấu tại nhà có mục đích bán cho người khác là 0,241 gam tinh chất Methamphetamine và 0,717 gam tinh chất Ketamine. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có hai tiền án chưa được xóa án tích gồm: Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2012/HSST ngày 29/5/2012 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Hải Dương và Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2012/HSST ngày 15/8/2012 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Hải Dương. Trong đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2012/HSST ngày 15/8/2012 xét

xử hành vi phạm tội bị cáo thực hiện trước khi thực hiện hành vi phạm tội đã bị xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2012/HSST ngày 29/5/2012. Nay bị cáo lại phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã có tiền án về tội phạm ma túy và phải chấp hành hình phạt tù nhưng không có ý thức rèn luyện, cải tạo bản thân, ý thức coi thường pháp luật nên xác định bị cáo có nhân thân không tốt.

Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng: Số ma túy thu giữ được trong vụ án do cơ quan giám định hoàn lại là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu cho tiêu hủy; cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo số tiền 1.000.000đồng trong đó 500.000đồng là tiền bị cáo có được từ việc bán ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, 500.000đồng còn lại là tiền thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo cần trả lại cho bị cáo nhưng bảo thủ để thi hành án; chiếc ví da màu nâu của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, bị cáo có yêu cầu nhận lại nên cần trả lại cho bị cáo, theo điểm b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho D theo D khai là Nguyễn Đức Th, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhiều lần nhưng hiện tại đối tượng vắng nhà, chưa xác minh được. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên không xét. Hành vi mua ma túy về sử dụng của Nguyễn Ngọc T không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Trưởng công an thị xã C đã quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Ngọc T nên không xét. Khi Vũ Văn H chở Nguyễn Ngọc T đến nhà bị cáo D, H không biết T đi mua ma túy, cơ quan điều tra, truy tố không đặt ra hình thức xử lý nên không xét. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn P và Vũ Tiến T1 đã bị Trưởng công an thị xã C, tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính nên không xét.

Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 22/02/2017.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Văn D 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự, sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự có quyết định thi hành án, nếu bị cáo không thi hành khoản tiền phạt nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Mức lãi suất được xác định theo Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy do cơ quan giám định hoàn lại và vỏ bao mẫu đựng trong phong bì niêm phong số 906/C54(TT2) và số 927/C54(TT2) của Viện khoa học hình sự. Tịch thu của bị cáo 500.000đồng sung quỹ Nhà nước. Trả lại bị cáo D số tiền 500.000đồng nhưng bảo thủ để thi hành án. Trả lại bị cáo D chiếc ví da màu nâu (Toàn bộ các vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/5/2017 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C và Công an thị xã C).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Chí Linh;
- Công an thị xã Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Hữu Hiệu